

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 02 năm 2020

(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng – Bà Phan Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 467/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX-ST ngày 30/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐ-HPT ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Huy L - sinh ngày 10/7/1985.

Địa chỉ cư trú: xóm Y(xóm P cũ), xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Lê Thị Q - sinh ngày 18/3/1986.

Địa chỉ cư trú: xóm Y(xóm P), xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Công nhân. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và ý kiến của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Huy L và chị Lê Thị Q tổ chức cưới nhau vào tháng 11/2017. Quá trình tiến tới hôn nhân anh chị có quá trình tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 38/2017 ngày 25/11/2017.

Theo anh L sau khi cưới vợ chồng chỉ sống với nhau được 3 hoặc 4 ngày thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tìm hiểu nhau không kỹ, sau khi sống chung thì thấy vợ chồng không hợp với nhau về mọi mặt, nên vợ chồng thường xuyên có những lời nói đôi co, hành động, xử sự không đúng mực với nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm, hôn nhân có dấu hiệu rạn nứt. Do muốn níu kéo hôn nhân anh L đã kéo thời gian

để hai bên tìm giải pháp níu kéo hôn nhân, nhưng không được như mong muốn, mà mâu thuẫn giữa vợ và chồng xảy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng hơn. Tháng 01/2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra sâu sắc đỉnh điểm, nên vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ từ đó cho đến nay. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh L xác định đã mất hết tình cảm tình yêu đối với chị Q, hôn nhân giữa anh và chị Q đã thực sự tan rã, đổ vỡ không thể hàn gắn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh được ly hôn chị Lê Thị Q để ổn định cuộc sống.

Theo chị Q trình bày mâu thuẫn bước đầu là mâu thuẫn giữa con dâu với bố mẹ chồng. Do anh L không có lập trường vững vàng đã nghe lời bố mẹ chồng đã có những lời nói, xử sự thiếu tôn trọng, gây khó dễ cho vợ khi vợ chồng tiếp xúc. Vì vậy nên vợ chồng đã có những lời nói đôi co, xử sự không đúng mực với nhau, mâu thuẫn này ngày càng nhân lên làm mất tình cảm vợ chồng hôn nhân có dấu hiệu rạn nứt đổ vỡ. Anh L trình bày vợ chồng sống ly thân từ 01/2019 là không đúng, vợ chồng không sống ly thân ngày nào. Do làm ăn tại thành phố V nên từ tháng 01/2019 đến nay vợ chồng không có thời gian ở bên nhau thường xuyên. Thời gian này anh L vào thành phố V nơi nhà trọ chị Q thuê, vợ chồng quan hệ, sinh hoạt với nhau bình thường. Chị Q thấy đang còn tình cảm, tình yêu đối với chồng, chị rất muốn níu kéo hôn nhân để con chung có bố, có mẹ bên cạnh, cùng nhau nuôi dạy con chung, anh L đề nghị giải quyết ly hôn chị không nhất trí, đề nghị Tòa án không chấp nhận giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung cháu Mai Quỳnh C (Giới tính: nữ), sinh ngày 08/02/2018. Con chung hiện đang được chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L rất có trách nhiệm đối với con chung kể cả vật chất và tinh thần. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh L và chị Q thống nhất giao con chung cho chị Q nuôi vì con chung chưa được 3 năm tuổi, chị Q yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh L chỉ chấp nhận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng.

- Về quan hệ tài sản: Anh Mai Huy L và chị Lê Thị Q không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Mai Huy L, chị Lê Thị Q đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa anh L, chị Q là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2017 ngày 25/11/2017, từ đó thấy hôn nhân giữa anh L, chị Q là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L, chị Q đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là sau khi sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt,

không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, vợ chồng sống thiếu tình cảm, chồng không thông cảm cho vợ về lối sống, sinh hoạt nên đã xung đột, đôi co, xử sự không chuẩn mực đối với nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa các bên có tranh chấp với nhau về quá trình sống ly thân. Tuy không xác định được vợ chồng sống ly thân hay không, nhưng căn cứ vào lời khai của các bên tại phiên tòa có cơ sở xác định, từ tháng 6/2019 đến nay vợ chồng đã cắt đứt các quan hệ. Khi chị Q về quê, chị chỉ về bên ngoại không có động thái gì với gia đình bên nội cũng như anh L để níu kéo hôn nhân, để mặc hậu quả xảy ra. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh L thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Lê Thị Q là có căn cứ, cần sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Mai Huy L.

[2] Về quan hệ con chung: Con chung của vợ chồng chưa được 3 năm tuổi quá trình hòa giải anh L, chị Q thống nhất giao con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng pháp luật, cần chấp nhận về việc thỏa thuận nuôi con chung giữa anh L và chị Q.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn thuộc nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con. Quá trình hòa giải chị Q yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh L chấp nhận 1.200.000 đồng. Xét thấy anh L có nghề nghiệp lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, chị Q yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là quá cao. Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh và công việc không ổn định của anh L thấy rằng cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Mai Huy L và chị Lê Thị Q không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc anh Mai Huy L nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83; 107 và Điều 117 Luật hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Huy L được ly hôn chị Lê Thị Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Mai Quỳnh C (Giới tính: nữ), sinh ngày 08/02/2018 cho chị Lê Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Mai Huy L người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Buộc: Anh Mai Huy L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị Q mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 2/2020 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Mai Huy L phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000179 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án Yên Thành, anh Mai Huy L còn phải nộp 300.000 đ án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS H.Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh NA
- UBND xã H(ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu hs, VP

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc